

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **350/2023/DSST**

Ngày: 28/8/2023.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày **28 tháng 8 năm 2023** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 06/3/2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/QĐST-DS ngày 13/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 251/2023/QĐST-DS ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A ;

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower – 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – chức vụ : Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Thu Hà – GĐTT QLN NHBL (Theo giấy ủy quyền số 107064.22 ký ngày 03/10/2022 của TGD Ngân hàng A.

Ủy quyền lại: Vương Hải B – Cán bộ Ngân hàng A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/10/2018 Ngân hàng A Quận 6 ký với ông Nguyễn Thanh B theo Hợp đồng tín dụng số 0745.HĐTD.VIB630.18 với nội dung:

Ngân hàng cho ông Nguyễn Thanh B vay số tiền 432.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển số: 63A-094.85, theo Hợp đồng mua bán xe số 159/10-18/HĐMB ký ngày 05/10/2018, mục đích sử dụng vay mua ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 27/10/2018 đến ngày 26/10/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.09 %/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm. Hàng tháng hoàn trả gốc là 5.143.000 đồng, cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.131.000 đồng. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/11/2018. Trả phí theo quy định từng thời kỳ của VIB.

Ngày 26/10/2018, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh B theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0745.KUNN.VIB630.18 với số tiền 432.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 04/04/2022, khách hàng Nguyễn Thanh B có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Thanh B với hạn mức tín dụng là: 43.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Happy Drive, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Các khoản vay trên có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện ô tô số 0745.HĐTC.VIB630.18 ký ngày 25/10/2018. Tuy nhiên, VIB không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thanh B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/08/2022. Mặc dù VIB luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 28/08/2023, ông Nguyễn Thanh B đã thanh toán cho VIB số tiền là 390.995.399 đồng trong đó nợ gốc là: 246.206.000 đồng, nợ lãi là: 144.789.399 đồng.

Tạm tính đến ngày 28/08/2023, ông Nguyễn Thanh B còn nợ Ngân hàng A số tiền: 231.581.945 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một triệu năm trăm tám mươi*

một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 185.794.000đồng, nợ lãi phát sinh là: 45.787.945 đồng, nợ thẻ tín dụng là: 61.259.398 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Thanh B trả ngay cho Ngân hàng A số tiền (tạm tính đến ngày 28/08/2023) là: 231.581.945 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một triệu năm trăm tám mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 185.794.000đồng, nợ lãi phát sinh là: 45.787.945 đồng; Nợ thẻ tín dụng là: 61.259.398 đồng.

Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/08/2023 cho đến khi ông Nguyễn Thanh B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng A.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật tố tụng, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và ông B là tranh chấp hợp đồng tín dụng được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử 28/8/2023 là: 231.581.945 đồng; Trong đó gồm có: Nợ gốc là: 185.794.000đồng, nợ lãi phát sinh là: 45.787.945 đồng; Nợ thẻ tín dụng là: 61.259.398 đồng và tiếp tục tính lãi theo lãi suất của hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng có cơ sở, bởi lẽ giữa ông Nguyễn Thanh B và Ngân hàng A chi nhánh Quận 6 ký với ông Nguyễn Thanh B theo Hợp đồng tín dụng số 0745.HĐTD.VIB630.18 ngày 25/10/2018 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Thanh B vay số tiền 432.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển số: 63A-094.85, theo Hợp đồng

mua bán xe số 159/10-18/HĐMB ký ngày 05/10/2018, mục đích sử dụng vay mua ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 27/10/2018 đến ngày 26/10/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.09 %/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm. Hàng tháng hoàn trả gốc là 5.143.000 đồng, cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.131.000 đồng. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/11/2018. Trả phí theo quy định từng thời kỳ của VIB.

Ngày 26/10/2018, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh B theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0745.KUNN.VIB630.18 với số tiền 432.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 04/04/2022, khách hàng Nguyễn Thanh B có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Thanh B với hạn mức tín dụng là: 43.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Happy Drive, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Theo lời khai của đại diện Ngân hàng đã gặp và đề nghị ông B trả nợ đúng hạn theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết, nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ đúng hạn, đã vi phạm nghĩa vụ, để nợ quá hạn từ tháng 9/2022. Do ông B vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Tính đến ngày 28/8/2023 theo bản kê tính lãi ông B đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc: 264.206.000 đồng, Lãi 144.789.399 đồng. Hiện còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0745.HĐTD.VIB630.18 là: 231.581.945 đồng; Trong đó gồm có: Nợ gốc là: 185.794.000 đồng, nợ lãi phát sinh là: 45.787.945 đồng; Nợ thẻ tín dụng là: 61.259.398 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu sau ngày 28/8/2023 nếu ông B không trả nợ thì sẽ tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và B ký kết là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Phía bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do Ngân hàng nộp và Tòa án thu thập được nên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[1] Buộc ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tính đến ngày 28/8/2023 số tiền theo hợp đồng tín dụng số 0745.HĐTD.VIB630.18 là: **231.581.945** đồng (Hai trăm ba mươi một triệu năm trăm tám mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng);

Trong đó: Nợ gốc: 185.794.000đồng, nợ lãi phát sinh: 45.787.945 đồng.

Trả Nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 28/8/2023: **61.259.398** đồng (sáu mươi một triệu hai trăm năm mươi chín nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).

[2] Trường hợp ông Nguyễn Thanh B chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh B cho đến khi trả hết nợ;

[3] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh B phải chịu 14.642.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 6.132.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0025697 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

[4] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil